



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**



an independent member of  
**BAKER TILLY**  
INTERNATIONAL

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011	13 - 30

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Nhà máy Vật liệu Bưu điện theo Quyết định số 328/QĐ-BBCVT ngày 07 tháng 5 năm 2004 của Bộ Bưu chính Viễn thông nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010300682645 ngày 04 tháng 01 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 05 lần được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 ngày 05 tháng 07 năm 2011.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**

**50.000.000.000 VND**

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Cổ đông là nhà nước - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	24.900.000.000	49,8
Cổ đông khác	25.100.000.000	50,2
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100,0</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội  
Điện thoại : 04 3878 0451  
Fax : 04 3878 0023  
E-mail : tech-pmf@hn.vnn.vn  
Mã số thuế : 0 1 0 0 6 8 2 6 4 5 - 1

**Ngành nghề kinh doanh:**

- Hoạt động viễn thông có dây (Chi hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Hoạt động viễn thông không dây (Chi hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất các loại cáp, dây thông tin và vật liệu chuyên ngành bưu chính viễn thông;
- Sản xuất các sản phẩm dân dụng;
- Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính viễn thông./.

Đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Tiên Sơn	Tiên Sơn – Bắc Ninh



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đinh Minh Sơn	Chủ tịch	10 tháng 05 năm 2011	
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch	27 tháng 11 năm 2004	10 tháng 05 năm 2011
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	10 tháng 05 năm 2011	
Ông Bùi Hồng Ánh	Ủy viên	27 tháng 11 năm 2004	
Ông Nguyễn Văn Sơn	Ủy viên	27 tháng 11 năm 2004	
Ông Nguyễn Đình Thảo	Ủy viên	10 tháng 05 năm 2011	

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Thành	Trưởng ban	10 tháng 05 năm 2010
Ông Nguyễn Minh Sơn	Thành viên	10 tháng 05 năm 2010
Bà Đỗ Thị Lan Anh	Thành viên	10 tháng 05 năm 2010

#### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Giám đốc	02 tháng 02 năm 2005	
Ông Bùi Hồng Ánh	Phó Giám đốc	02 tháng 02 năm 2005	
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Giám đốc	01 tháng 09 năm 2006	15 tháng 11 năm 2011

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

ĐÃ  
KIỂM  
TOÁN  
NH  
ĐƯỢC  
CHẤM  
T  
H  
Đ

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

Ngày 6 tháng 3 năm 2012

013  
ANH  
TY  
HUU  
VA TU  
I  
01  
-TP





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 50/2012/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

**Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 06 tháng 03 năm 2012, từ trang 07 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu Điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

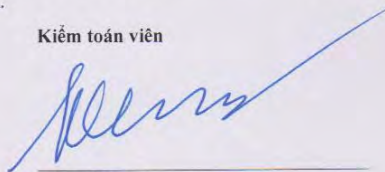
**Phó Giám đốc**



**Nguyễn Thị Tú**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV  
Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2012

**Kiểm toán viên**



**Lê Văn Khoa**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV

LÊ VĂN KHOA  
KIỂM TOÁN VIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>57.035.925.249</b>	<b>71.811.141.651</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.918.154.942</b>	<b>7.772.193.913</b>
1. Tiền	111		2.918.154.942	7.772.193.913
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25.680.667.831</b>	<b>30.885.866.760</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	27.537.219.297	30.412.775.299
2. Trả trước cho người bán	132		-	282.959.944
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	58.260.404	304.883.387
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(1.914.811.870)	(114.751.870)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>27.728.977.149</b>	<b>32.653.985.788</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	29.259.747.172	32.653.985.788
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(1.530.770.023)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>708.125.327</b>	<b>499.095.190</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	65.855.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		431.839.645	208.665.093
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	276.285.682	224.575.097





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>56.152.791.303</b>	<b>62.585.492.311</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>56.152.791.303</b>	<b>62.585.492.311</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	49.792.728.740	56.045.686.692
<i>Nguyên giá</i>	222		149.661.079.403	149.075.301.102
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(99.868.350.663)	(93.029.614.410)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	6.360.062.563	6.539.805.619
<i>Nguyên giá</i>	228		6.876.452.379	6.876.452.379
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(516.389.816)	(336.646.760)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>113.188.716.552</b>	<b>134.396.633.962</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>15.052.183.751</b>	<b>20.711.533.227</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>14.916.521.431</b>	<b>16.788.931.916</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	2.559.661.295	7.607.186.924
2. Phải trả người bán	312	V.11	8.196.786.658	5.682.243.948
3. Người mua trả tiền trước	313		330.442.745	185.545.816
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	458.896.531	328.469.815
5. Phải trả người lao động	315		1.831.814.688	1.080.635.943
6. Chi phí phải trả	316	V.13	191.851.805	21.084.522
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	1.025.231.082	1.122.842.321
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	321.836.627	760.922.627
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>135.662.320</b>	<b>3.922.601.311</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	-	3.715.710.127
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.17	135.662.320	206.891.184
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.18</b>	<b>98.136.532.801</b>	<b>113.685.100.735</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>98.136.532.801</b>	<b>113.685.100.735</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	414		(888.000.000)	(888.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		44.653.843.558	44.653.843.558
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.138.792.891	3.138.792.891
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(28.670.529.846)	(13.121.961.912)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>113.188.716.552</b>	<b>134.396.633.962</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		209,04	208,80
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 06 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đặng Thanh Hà

Nguyễn Thanh Mai

Nguyễn Ngọc Minh



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	54.846.207.550	60.040.827.032
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	15.000.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		54.831.207.550	60.040.827.032
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	60.272.406.257	52.004.458.708
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(5.441.198.707)	8.036.368.324
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	70.213.054	98.450.524
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.233.623.793	3.388.669.776
Trong đó: chi phí lãi vay	23		467.579.546	2.227.206.653
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.953.506.880	1.023.766.799
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.203.567.547	3.759.467.168
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.761.683.873)	(37.084.895)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	289.610.604	213.300.685
12. Chi phí khác	32	VI.8	76.494.665	52.590.922
13. Lợi nhuận khác	40		213.115.939	160.709.763
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(15.548.567.934)	123.624.868
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(15.548.567.934)</u>	<u>123.624.868</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(3.151)</u>	<u>25</u>

Lập ngày 06 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đặng Thanh Hà

Nguyễn Thanh Mai

Nguyễn Ngọc Minh

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

10

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(15.548.567.934)	123.624.868
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	7.018.479.309	6.984.808.611
- Các khoản dự phòng	03	3.330.830.023	114.751.870
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	11.888.029	(42.798.417)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(43.690.404)
- Chi phí lãi vay	06	467.579.546	2.227.206.653
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(4.719.791.027)	9.363.903.181
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.152.660.638	10.669.126.142
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3.394.238.616	4.171.286.594
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	3.525.648.932	(7.078.191.144)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	65.855.000	(60.055.000)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(463.634.028)	(2.234.778.116)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	31.238.066	698.221.513
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(491.637.049)	(1.013.442.805)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>4.494.579.148</b>	<b>14.516.070.365</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(585.778.301)	(802.771.412)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	43.690.404
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(585.778.301)</b>	<b>(759.081.008)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

11



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	9.737.788.445	29.809.230.351	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(18.501.024.201)	(39.823.024.918)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(7.360.000)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(8.763.235.756)</b>	<b>(10.021.154.567)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(4.854.434.909)</b>	<b>3.735.834.790</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 7.772.193.913</b>	<b>4.036.152.308</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	395.938	206.815	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1 2.918.154.942</b>	<b>7.772.193.913</b>	

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Lập ngày 06 tháng 03 năm 2012

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Năm 2011**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**: Sản xuất các loại cáp, dây thông tin và vật liệu chuyên ngành Bưu chính viễn thông.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 129 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 150 nhân viên).

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Chi nhánh Tiên Sơn – đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Tiên Sơn. Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Tiên Sơn được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	7 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất khấu hao trong thời gian 41 năm.

##### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

#### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 9. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ Quỹ Đầu tư phát triển khi mua sắm tài sản cố định bằng nguồn này.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### 11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD

### 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 15. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

10  
11  
12  
13  
14  
15  
16

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯỞI ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### 16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

*Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

17

00  
(ÁN  
J.T)  
MH  
VÀ T  
31  
NỘ  
-TĐ



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

*Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 17. Thông tin bộ phận

Trong năm Công ty chỉ có một hoạt động kinh doanh chính và hoạt động trên một địa bàn nên không thực hiện lập báo cáo bộ phận.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

3-C  
U HAI  
U VÃ  
HAI

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	182.607.097	124.383.066
Tiền gửi ngân hàng	2.735.547.845	7.647.810.847
<b>Cộng</b>	<b><u>2.918.154.942</u></b>	<b><u>7.772.193.913</u></b>

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bưu điện các tỉnh	9.987.271.780	5.372.933.630
Công ty Điện thoại, điện báo trong ngành	10.466.419.265	14.146.489.475
<i>Các công ty trong ngành</i>	8.366.419.265	11.246.489.475
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tại Hà Nội</i>	2.100.000.000	2.900.000.000
Các Công ty ngoài ngành	7.083.528.252	10.893.352.194
<i>Các Công ty ngoài ngành</i>	5.533.468.252	7.924.609.114
<i>Đại lý Công ty TNHH Liên Kết Truyền thông</i>	1.500.000.000	2.918.683.080
<i>Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư TDC</i>	50.060.000	50.060.000
<b>Cộng</b>	<b><u>27.537.219.297</u></b>	<b><u>30.412.775.299</u></b>

**3. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền BHXH, BHYT, BHTN của CBCNV	33.099.829	25.548.505
Trả trước tiền thưởng theo các quyết định thưởng của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông	11.000.000	81.300.000
Phải thu Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vina cấp tiền cho mượn dầu	14.160.575	21.567.744
Các khoản phải thu khác		176.467.138
<b>Cộng</b>	<b><u>58.260.404</u></b>	<b><u>304.883.387</u></b>

**4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm		
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	750.000.000	
<i>Công ty Cổ phần công nghệ LK truyền thông</i>	750.000.000	
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm		
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	1.164.811.870	114.751.870
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tại Hà Nội (*)</i>	1.000.000.000	
<i>Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư TDC</i>	50.060.000	
<i>Bưu điện Phú Thọ</i>	114.751.870	114.751.870
<b>Cộng</b>	<b><u>1.914.811.870</u></b>	<b><u>114.751.870</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

19



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

(\*) Khoản công nợ phải thu Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tại Hà Nội đang được trích lập dự phòng dựa vào đánh giá khả năng thu hồi nợ.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	114.751.870	
Trích lập dự phòng bổ sung	1.800.060.000	114.751.870
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.914.811.870</b>	<b>114.751.870</b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	15.550.492.483	15.266.914.008
Công cụ, dụng cụ	260.218.735	271.874.561
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.754.010.622	12.298.820.329
Thành phẩm	7.575.807.166	4.703.974.585
Hàng hóa	114.064.946	92.188.185
Hàng gửi đi bán	5.153.220	20.214.120
<b>Cộng</b>	<b>29.259.747.172</b>	<b>32.653.985.788</b>

**6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.390.714.404	
Công cụ, dụng cụ	965.362	
Thành phẩm	139.090.257	
<b>Cộng</b>	<b>1.530.770.023</b>	

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

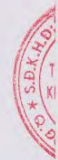
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	1.530.770.023	
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.530.770.023</b>	

**7. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	130.390.673	99.993.071
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	145.895.009	124.582.026
<b>Cộng</b>	<b>276.285.682</b>	<b>224.575.097</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

20



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	18.276.292.088	124.846.827.564	2.968.256.871	2.983.924.579	149.075.301.102
Tăng trong năm	23.911.000	561.867.301			585.778.301
<i>Mua sắm trong năm</i>		561.867.301			561.867.301
<i>Tăng từ đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	23.911.000				23.911.000
Giảm trong năm					
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.300.203.088</b>	<b>125.408.694.865</b>	<b>2.968.256.871</b>	<b>2.983.924.579</b>	<b>149.661.079.403</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.667.106.293	42.159.013.983	2.501.347.780	2.490.745.898	57.818.213.954
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	11.803.865.294	75.732.240.099	2.835.164.959	2.658.344.058	93.029.614.410
Tăng do khấu hao trong năm	470.573.190	6.196.475.931	46.690.908	124.996.224	6.838.736.253
Giảm trong năm					
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.274.438.484</b>	<b>81.928.716.030</b>	<b>2.881.855.867</b>	<b>2.783.340.282</b>	<b>99.868.350.663</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	6.472.426.794	49.114.587.465	133.091.912	325.580.521	56.045.686.692
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.025.764.604</b>	<b>43.479.978.835</b>	<b>86.401.004</b>	<b>200.584.297</b>	<b>49.792.728.740</b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	6.803.852.379	72.600.000	6.876.452.379
Tăng trong năm			
Giảm trong năm			
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.803.852.379</b>	<b>72.600.000</b>	<b>6.876.452.379</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		37.000.000	37.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	279.418.980	57.227.780	336.646.760
Tăng do khấu hao trong năm	167.651.388	12.091.668	179.743.056
Giảm trong năm			
<b>Số cuối năm</b>	<b>447.070.368</b>	<b>69.319.448</b>	<b>516.389.816</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	6.524.433.399	15.372.220	6.539.805.619
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.356.782.011</b>	<b>3.280.552</b>	<b>6.360.062.563</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

21



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****10. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng Công thương Chương Dương	2.159.661.295	4.187.572.889
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	400.000.000	400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả		3.019.614.035
<b>Cộng</b>	<b><u>2.559.661.295</u></b>	<b><u>7.607.186.924</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng Công thương Chương Dương	4.187.572.889	9.737.788.445	11.765.700.039	2.159.661.295
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	400.000.000			400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.019.614.035		3.019.614.035	
<b>Cộng</b>	<b><u>7.607.186.924</u></b>	<b><u>9.737.788.445</u></b>	<b><u>14.785.314.074</u></b>	<b><u>2.559.661.295</u></b>

**11. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán trong nước	4.505.064.862	4.271.832.685
Phải trả người bán nước ngoài	3.691.721.796	1.410.411.263
<b>Cộng</b>	<b><u>8.196.786.658</u></b>	<b><u>5.682.243.948</u></b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	328.469.815	705.442.193	774.527.389	259.384.619
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		1.667.171.457	1.467.659.545	199.511.912
Thuế xuất, nhập khẩu		110.920.811	110.920.811	
Tiền thuê đất		559.057.013	559.057.013	
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>328.469.815</u></b>	<b><u>3.045.591.474</u></b>	<b><u>2.915.164.758</u></b>	<b><u>458.896.531</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.548.567.934)	123.624.868
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Lỗ các năm trước được chuyển		123.624.868
Thu nhập tính thuế	(15.548.567.934)	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>		

**Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**13. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	25.030.040	21.084.522
Chi phí ăn ca còn phải trả	31.899.000	
Chi phí vận chuyển còn phải trả	57.022.765	
Chi phí hỗ trợ thu nợ còn phải trả	77.900.000	
<b>Cộng</b>	<b>191.851.805</b>	<b>21.084.522</b>

**14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	66.950.730	36.878.650
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	22.130.000	13.017.622
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	47.812.800	55.812.800
Kinh phí thực hiện đề tài khoa học phải trả	825.935.000	825.935.000
Thủ lao HDQT, ban kiểm soát	53.600.000	
Các khoản phải trả khác	8.802.552	191.198.249
<b>Cộng</b>	<b>1.025.231.082</b>	<b>1.122.842.321</b>

**15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	703.741.728	57.180.899	760.922.627
Tăng do trích lập từ lợi nhuận			
Chi quỹ trong năm	(6.100.000)	(432.986.000)	(439.086.000)
Điều chuyển quỹ	(400.000.000)	400.000.000	
<b>Số cuối năm</b>	<b>297.641.728</b>	<b>24.194.899</b>	<b>321.836.627</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

23





**CỘNG Y LỢI PHÂN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***18. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(13.245.586.780)	113.561.475.867
Lợi nhuận trong năm trước							123.624.868	123.624.868
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>5.902.426.198</b>	<b>(888.000.000)</b>	<b>44.653.843.558</b>	<b>3.138.792.891</b>	<b>(13.121.961.912)</b>	<b>113.685.100.735</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(13.121.961.912)	113.685.100.735
Lợi nhuận trong năm nay							(15.548.567.934)	(15.548.567.934)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>5.902.426.198</b>	<b>(888.000.000)</b>	<b>44.653.843.558</b>	<b>3.138.792.891</b>	<b>(28.670.529.846)</b>	<b>98.136.532.801</b>

***Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu***

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	24.900.000.000	24.900.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	25.100.000.000	25.100.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	24.000.000.000	24.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(888.000.000)	(888.000.000)
Vốn khác của chủ sở hữu	5.902.426.198	5.902.426.198
<b>Cộng</b>	<b>79.014.426.198</b>	<b>79.014.426.198</b>

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp*



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	4.940.000	4.940.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.940.000	4.940.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	60.000	60.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	60.000	60.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.940.000	4.940.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.940.000	4.940.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	54.846.207.550	60.040.827.032
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	1.825.535.600	4.584.080.700
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	53.020.671.950	55.456.746.332
Các khoản giảm trừ doanh thu:	15.000.000	
- <i>Hàng bán trả lại</i>	15.000.000	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>54.831.207.550</u></b>	<b><u>60.040.827.032</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

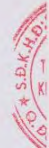
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.646.219.869	4.239.138.021
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	57.095.416.365	47.765.320.687
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.530.770.023	
<b>Cộng</b>	<b><u>60.272.406.257</u></b>	<b><u>52.004.458.708</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	70.060.734	43.690.404
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		42.798.417
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	152.320	11.961.703
<b>Cộng</b>	<b><u>70.213.054</u></b>	<b><u>98.450.524</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

26



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	467.579.546	2.227.206.653
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	11.888.029	
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	754.156.218	1.161.463.123
<b>Cộng</b>	<b><u>1.233.623.793</u></b>	<b><u>3.388.669.776</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	341.182.371	188.411.357
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.781.362	23.094.138
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.067.328	2.612.736
Chi phí dịch vụ mua ngoài	603.852.114	208.531.280
Chi phí bằng tiền khác	1.003.623.705	601.117.288
<b>Cộng</b>	<b><u>1.953.506.880</u></b>	<b><u>1.023.766.799</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.602.713.198	1.049.970.067
Chi phí vật liệu quản lý	2.440.347	21.352.830
Chi phí đồ dùng văn phòng	40.815.909	98.324.673
Chi phí khấu hao TSCĐ	454.874.337	448.155.925
Thuế, phí và lệ phí	604.476.946	175.280.372
Chi phí dự phòng	1.800.060.000	114.751.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài	801.904.281	613.312.571
Chi phí bằng tiền khác	1.896.282.529	1.238.318.860
<b>Cộng</b>	<b><u>7.203.567.547</u></b>	<b><u>3.759.467.168</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập bán phế liệu thu hồi	133.350.156	130.612.050
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		65.595.057
Thu từ phí chuyển nhượng cổ phiếu cho các cổ đông		3.250.000
Xử lý công nợ nhỏ lâu ngày	137.014.831	13.394.769
Thu nhập khác	19.245.617	448.809
<b>Cộng</b>	<b><u>289.610.604</u></b>	<b><u>213.300.685</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị phế liệu thu hồi để bán	57.947.500	49.388.512
Chi phí vi phạm hợp đồng	13.487.165	
Xử lý công nợ khó đòi		3.118.000
Chi phí khác	5.060.000	84.410
<b>Cộng</b>	<b><u>76.494.665</u></b>	<b><u>52.590.922</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

27

11/3  
CH  
C  
RACH  
EM TIH  
WG



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(15.548.567.934)	123.624.868
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(15.548.567.934)	123.624.868
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm/kỳ	4.940.000	4.940.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(3.151)</b>	<b>25</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.940.000	4.940.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu trong năm		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>4.940.000</b>	<b>4.940.000</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Áp dụng qui định kế toán mới**

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.3 đến VII.5 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

**2. Giao dịch với các bên liên quan**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	222.691.125	150.828.274
Phụ cấp		19.875.000
<b>Cộng</b>	<b>222.691.125</b>	<b>170.703.274</b>

300  
NHÂN  
CÔNG TY  
SIỆM H  
ÁN VÀ T  
TẠI  
Ả NỘ  
ĐA-TI

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Nhận tiền chi thưởng của Tập đoàn	83.460.000	
Chi thưởng theo các quyết định của Tập đoàn	13.160.000	34.100.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phải thu tiền thưởng	11.000.000	81.300.000

**3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	<b>Giá trị sổ sách</b>		<b>Giá trị hợp lý</b>	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.918.154.942	7.772.193.913	2.918.154.942	7.772.193.913
Phải thu khách hàng	25.622.407.427	30.298.023.429	25.622.407.427	30.298.023.429
Các khoản phải thu khác	334.546.086	529.458.484	334.546.086	529.458.484
<b>Cộng</b>	<b>28.875.108.455</b>	<b>38.599.675.826</b>	<b>28.875.108.455</b>	<b>38.599.675.826</b>

**Nợ phải trả tài chính**

Vay và nợ	2.559.661.295	11.322.897.051	2.559.661.295	11.322.897.051
Phải trả người bán	8.196.786.658	5.682.243.948	8.196.786.658	5.682.243.948
Các khoản phải trả khác	3.184.559.895	2.431.453.970	3.184.559.895	2.431.453.970
<b>Cộng</b>	<b>13.941.007.848</b>	<b>19.436.594.969</b>	<b>13.941.007.848</b>	<b>19.436.594.969</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khác, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

**4. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính là tiền gửi ngân hàng.

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn mà Công ty đang có khoản vay.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Đây là các ngân hàng có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**5. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

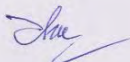
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	2.559.661.295			2.559.661.295
Phải trả người bán	8.196.786.658			8.196.786.658
Các khoản phải trả khác	3.184.559.895			3.184.559.895
<b>Cộng</b>	<b>13.941.007.848</b>			<b>13.941.007.848</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	7.607.186.924	3.715.710.127		11.322.897.051
Phải trả người bán	5.682.243.948			5.682.243.948
Các khoản phải trả khác	2.431.453.970			2.431.453.970
<b>Cộng</b>	<b>15.720.884.842</b>	<b>3.715.710.127</b>		<b>19.436.594.969</b>

Lập, ngày 06 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Đặng Thanh Hà

Nguyễn Thanh Mai

Nguyễn Ngọc Minh